

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 106/2023/HS-ST

Ngày: 22/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Dương - Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học Tân Túc, huyện Bình Chánh;
- Bà Nguyễn Thị Nguyên - Ủy viên Ban chấp hành Hội Cựu giáo chức huyện Bình Chánh.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 95/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 100/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Nhật D, sinh ngày 15 tháng 9 năm 2007; tại Long An; thường trú: Tổ M, Khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị T; Chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có;

Bị bắt từ ngày 04/12/2022. (có mặt)

Bị hại: Ông Phạm Quốc K, sinh năm: 2000; Địa chỉ: ấp B, xã D, huyện D, tỉnh Long An (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn P, HKTT: đường L, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1987; Địa chỉ: tổ S, khu phố B,

phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1982; Địa chỉ: (không rõ) (ông L có mặt, bà T vắng mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trịnh Công M, sinh năm: 1953 – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người làm chứng: Bà Purpur Thị K, sinh năm: 2004; Địa chỉ: ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 40 phút ngày 04/12/2022, Nguyễn Nhật D (sinh ngày: 15/9/2007) điều khiển xe mô tô biển số 54K1-1739 lưu thông trên đường hẻm nội bộ thuộc Tổ C, Ấp A, xã V, huyện B thì phát hiện anh Phạm Quốc K đang ngồi tại bãi đất trống thuộc Tổ C, Ấp A, xã V, hai tay cầm điện thoại di động hiệu S để nhắn tin, ngồi cạnh là chị Pupur Thị K. Thấy vậy, D điều khiển xe mô tô biển số 54K1-1739 chạy qua mặt anh K, rồi liền quay đầu xe vòng lại áp sát bên phải anh K. D dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động hiệu S, màu xanh của anh K. D liền tăng ga bỏ chạy về hướng đường V. Ngay lúc này, anh K truy hô “Cướp cướp” đồng thời chạy bộ đuổi theo thì nắm được đuôi xe của D kéo lại, làm D té ngã xuống đường. Anh K cùng người dân bắt giữ được D cùng tang vật giao cho Công an xã V xử lý. Công an xã V tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Nhật D và thu giữ vật chứng, lập hồ sơ ban đầu chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để điều tra làm rõ.

Theo kết luận định giá tài sản số 4111/KL-HĐĐGTS ngày 15/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B xác định: 01 điện thoại di động hiệu S có giá trị là 2.690.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Nguyễn Nhật D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ được và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu S: đã trả lại cho bị hại Phạm Quốc K;

- 01 xe mô tô hiệu H biển số 54K1-1739 (số khung: RLHJC35087Y813023; số máy: JC35E-2020133): Qua giám định số khung, số máy không thay đổi; biển số 54K1-1739 là thật và do ông Nguyễn Văn P là chủ xe. Tiến hành xác minh tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của ông P tại Công an Phường T, Quận S biết được: ông P đã chuyển hộ khẩu thường trú đến đường L, phường B, quận B. Kết quả xác minh tại Công an phường B, quận B: ông P không thực tế cư trú tại địa chỉ trên. Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả;

- 01 gói niêm phong màu đỏ, bên ngoài có chữ ký xác nhận của Nguyễn Nhật D cùng người làm chứng Hồ Quốc D và hình dấu mộc của BCH Đoàn xã V bên trong có 01 áo thun ngắn tay màu trắng và 01 quần Jeans màu xanh.

Tại Bản Cáo trạng số 108/CT-VKSBC ngày 26/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Nguyễn Nhật D về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Nhật D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ông Nguyễn Văn L là người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Nhật D và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Nhật D về tội "Cướp giật tài sản" và đề nghị áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 91, khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật D từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Trách nhiệm dân sự và vật chứng xử lý theo quy định.

Luật sư Trịnh Công M là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Nhật D: Đồng ý với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, nhưng đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thiếu sự giáo dục của gia đình, mẹ của bị cáo bỏ đi từ năm 2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa của bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Nhật D phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 19 giờ 40 phút ngày 04/12/2022, Nguyễn Nhật D (sinh ngày: 15/9/2007) điều khiển xe mô tô biển số 54K1-1739 áp sát bên phải anh Phạm Quốc K dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động hiệu S có giá trị 2.690.000 đồng của anh K, sau đó tăng ga bỏ chạy. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Nhật D phạm tội "Cướp giật tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo Nguyễn Nhật D sử dụng xe mô tô là thủ đoạn nguy hiểm để thực hiện hành vi cướp giật tài sản là tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại thời điểm phạm tội, Nguyễn Nhật D là người từ đủ từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi nên áp dụng các quy định từ Điều 90 đến 107 Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử lý hình sự đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Đối với đề nghị của người bào chữa, xét thấy việc bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thiếu sự giáo dục của gia đình, mẹ của bị cáo bỏ đi từ năm 2019 không phải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết này đối với bị cáo D.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Quốc K không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ 01 điện thoại di động hiệu S: Đã trả lại cho bị hại Phạm Quốc K;

+ 01 xe mô tô hiệu H biển số 54K1-1739 (số khung: RLHJC35087Y813023; số máy: JC35E-2020133): Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả. Cần tiếp tục Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cho đăng tải thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp. Hết thời hạn nêu trên, nếu không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ 01 áo thun ngắn tay màu trắng và 01 quần Jeans màu xanh (thu giữ của Nguyễn Nhật D): Không còn giá trị, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhật D phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật D: 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2022.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

+ Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cho đăng tải thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đối với 01 xe mô tô hiệu H biển số 54K1-1739 (số khung: RLHJC35087Y813023; số máy: JC35E-2020133). Hết thời hạn nêu trên, nếu không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 áo thun ngắn tay màu trắng và 01 quần Jeans màu xanh (thu giữ của Nguyễn Nhật D).

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 28/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Nhật D phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân

sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện B;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện B;
- Nhà tạm giữ Công an huyện B;
- CQTHAHS Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Dũng